TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HỒNG BÀNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 106/2024/HS-ST Ngày 13-8-2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Khương;

Bà Nguyễn Thị Minh Phương.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đỗ Thị Tình - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Vũ Văn L, sinh ngày 26 tháng 6 năm 1982 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc L (theo Biên bản xác minh ngày 06-6-2024 tại Công an xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng thể hiện ông Vũ Ngọc L và ông Vũ Văn L - đã chết là một người) và bà Phạm Thị Ng; có vợ là Lương Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HS-ST ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2024/HS-ST ngày 15/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử phạt 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/6/2023). Hiện đang chấp hành án tại Trại Giam Xuân Nguyên - Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lê Văn Ph, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện VB, thành phố Hải Phòng - Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Đỗ Văn K - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Lê Văn Ph, sinh năm 1996, địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện VB, thành phố Hải Phòng và Vũ Văn L có quan hệ quen biết xã hội, đã từng giao dịch cây cảnh với nhau một vài lần. Khoảng tháng 12 năm 2022, Vũ Văn L có chụp ảnh, quay video một cây sanh Nam Điền của ông Đỗ Văn K, sinh năm 1975, địa chỉ: Thôn Kim Q, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng (là người L quen biết trong hội cây cảnh huyện T), nhưng không nói với ông K mục đích chụp ảnh, quay video và cũng không trao đổi, thỏa thuận gì với ông K về việc mua bán cây. Đến ngày 30 tháng 12 năm 2022, qua nhắn tin nói chuyện trên mạng xã hội Facebook messenger, L gửi hình ảnh, video cây sanh Nam Điền đã quay, chụp của ông K cho anh Ph để thỏa thuận về việc mua bán cây. Sau khi thỏa thuận, anh Ph đồng ý mua cây sanh Nam Điền trên với giá 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. L hứa sau khi nhận được đủ tiền sẽ chuyển cây về nhà cho anh Ph vào chiều ngày 31 tháng 12 năm 2022. Toàn bộ quá trình giao dịch với anh Ph, L không thông báo hay trao đổi gì với ông K (là chủ sở hữu cây sanh Nam Điền nêu trên) về việc bán cây. Ngày 31 tháng 12 năm 2022, tại khu vực phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, anh Ph sử dụng số tài khoản 190348877010, tại ngân hàng Techcombank, chủ tài khoản Lê Văn Ph chuyển khoản cho Vũ Văn L số tài khoản 1098758099, tại ngân hàng Vietinbank, chủ tài khoản Vũ Văn L 02 lần với tổng số tiền là 50.000.000 đồng theo thỏa thuận để mua cây sanh Nam Điền nêu trên. Sau khi nhận được tiền của anh Ph, L không chuyển cây cho anh Ph như đã thỏa thuận mà sử dụng số tiền trên vào mục đích cá nhân. Sau nhiều ngày anh Ph không nhận được cây nên đã yêu cầu L trả lại số tiền 50.000.000 đồng mua cây. L hứa trả lại tiền cho anh Ph nhưng thất hẹn nhiều lần. Anh Ph nói với L sẽ trình báo Công an thì đến ngày 17 tháng 02 năm 2023, L mới chuyển khoản trả anh Ph số tiền 16.500.000 đồng. Đến ngày 22 tháng 3 năm 2023, anh Ph có đơn trình báo Cơ quan Công an, đến cuối tháng 4 năm 2023, L mới trả lại anh Ph số tiền còn lại là 33.500.000 đồng.

Xác minh tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Kiến an, Hải Phòng xác định: Số tài khoản 1098758099, chủ tài khoản Vũ Văn L, CCCD số: 031082003, ngày sinh: 26/6/1982, địa chỉ: H, C, T, Hải Phòng. Ngày 31/12/2022, tài khoản này thụ hưởng tổng số tiền 50.000.000 đồng từ tài khoản mang tên Lê Văn Ph. Từ ngày 31 tháng 12 năm 2022 đến 02 tháng 01 năm 2023, tài khoản này chuyển khoản cho nhiều tài khoản khác, cụ thể: Ngày 31 tháng 12 năm 2022 chuyển

khoản cho tài khoản mang tên Đào Quang M số tiền 5.000.000 đồng; chuyển khoản cho tài khoản mang tên Hà Thị M số tiền 23.000.000 đồng; chuyển khoản cho tài khoản mang tên Bùi Thị H số tiền 19.500.000 đồng.

Qúa trình điều tra, anh Lê Văn Ph khai: Do đã từng một vài lần mua cây sanh của L nên khi L chuyển hình ảnh cây sanh Nam Điền qua ứng dụng messenger thì anh P đã tin tưởng và thỏa thuận giao dịch mua cây với L như nội dung nêu trên. Ngày 31 tháng 12 năm 2022, sau khi anh Ph chuyển khoản tổng số tiền 50.000.000 đồng cho L nhưng L không chuyển cây đến cho anh Ph như thỏa thuận, sau đó L đưa ra nhiều lý do để không giao cây và cũng không trả lại tiền cho anh Ph. Sau nhiều ngày không nhận được cây và cũng không đòi lại được tiền, anh Ph nói sẽ tố cáo L đến Cơ quan Công an thì L mới thừa nhận do hoàn cảnh khó khăn nên đã lừa lấy tiền của anh Ph dùng cho việc cá nhân chứ không dùng vào việc mua bán cây.

Tại Cơ quan điều tra, ông Đỗ Văn K khai: Khi L đến nhà ông K chơi và quay phim, chụp ảnh cây sanh Nam Điền, ông K hoàn toàn không biết mục đích của L. Ông K không đồng ý bán cây cho L hay nhờ L bán hộ cây. Toàn bộ quá trình giao dịch cây sanh với anh Ph, L không thông báo hay trao đổi gì với ông K, ông K không hề biết việc L giao dịch bán cây của mình.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh các chủ tài khoản nhận chuyển khoản từ tài khoản của L. Kết quả ngày 31 tháng 12 năm 2022, L chuyển khoản cho tài khoản tên Đào Quang M số tiền 5.000.000 đồng. Anh M khai anh M làm nghề lái xe taxi, ngày 31 tháng 12 năm 2022 có chở Vũ Văn L, khi trên xe L hỏi anh M có tiền mặt không thì L sẽ chuyển khoản cho anh M 5.000.000 đồng, sau đó anh M đưa 5.000.000 đồng tiền mặt cho L.

Kết quả tài khoản tên Bùi Thị H thể hiện: Ngày 02 tháng 01 năm 2023 có nhận được số tiền 19.500.000 đồng từ tài khoản số 1098758099 mang tên Vũ Văn L chuyển đến, mục đích là rút hộ tiền mặt để đưa cho Hà Văn H, địa chỉ: Xóm B, xã X, huyện M, tỉnh Hòa Bình do H nhờ H, H không biết L, hiện nay H vắng mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ. Kết quả xác minh ngày 02 tháng 01 năm 2023, tài khoản số 1098758099 mang tên Vũ Văn L chuyển khoản cho tài khoản mang tên Hà Thị M số tiền 23.000.000 đồng, hiện M vắng mặt tại địa phương, chưa ghi được lời khai.

Tại giai đoạn điều tra, Vũ Văn L không thừa nhận hành vi của mình và khai: Tháng 12 năm 2022, L đã thỏa thuận với ông Đỗ Văn K mua cây sanh Nam Điền với giá 50.000.000 đồng. Đến ngày 30 tháng 12 năm 2022, L thỏa thuận bán cây này cho anh Lê Văn Ph và đã nhận số tiền mua cây là 50.000.000 đồng từ anh Ph, nhưng sau đó do có việc cá nhân đi Hòa Bình và không gặp được ông K nên L không mua cây được cho anh Ph và cũng không trả lại được tiền do đã sử dụng vào việc cá nhân. Đến ngày 17 tháng 02 năm 2023, L mới chuyển khoản trả cho anh Ph

số tiền 16.500.000 đồng và đến cuối tháng 4 năm 2023, L chuyển khoản trả nốt số tiền 33.500.000 đồng còn lại cho anh Ph.

Về trách nhiệm dân sự: Vũ Văn L đã trả lại cho anh Lê Văn Ph toàn bộ số tiền 50.000.000 đồng, đến nay anh Ph không yêu cầu đề nghị nào khác về dân sự.

Tại Cáo trạng số 71/CT-VKSHB ngày 18 tháng 6 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố Vũ Văn L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết của vụ án, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Vũ Văn L từ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt với bản án trước.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại là anh Ph đã nhận lại số tiền 50.000.000 đồng, đến nay anh Ph không yêu cầu đề nghị nào khác nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Vũ Văn L phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Bị hại (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Vũ Văn L khai: Vũ Văn L có thỏa thuận trực tiếp với ông Đỗ Văn K về việc mua cây sanh Nam Điền của ông K với giá 50.000.000 đồng nhưng không lập thành văn bản và cũng không đặt cọc. Do có việc đi Hòa Bình, đồng thời không gặp được ông K nên không chuyển được cây sanh Nam Điền nêu trên cho anh Ph như thỏa thuận. Việc không trả được tiền cho anh Ph do bị cáo đã sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân, không có mục đích chiếm đoạt số tiền của anh Ph. Bị cáo không thừa nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Ph và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Tại phiên tòa, bị hại là anh Lê Văn Ph vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] *Về sự vắng mặt của bị hại; người làm chứng tại phiên tòa:* Tại phiên tòa, bị hại là anh Lê Văn Ph; người làm chứng là ông Đỗ Văn K được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát không đề nghị hoãn phiên tòa vì sự vắng mặt của những người này. Xét thấy, bị hại, người làm chứng đều đã có lời khai tại các giai đoạn tố tụng và việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại, người làm chứng.

- *Về nhận định các tình tiết của vụ án:*

[4] *Về tội danh:* Tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng của anh Lê Văn Ph. Tuy nhiên, bị cáo thừa nhận việc thỏa thuận, giao dịch mua bán cây sanh Nam Điền với anh Lê Văn Ph và đã nhận đủ số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng từ anh Ph. Sau khi nhận tiền, bị cáo không thực hiện việc chuyển cây cho anh Ph như đã cam kết mà nêu lý do gia đình ông K có việc nên không lấy được cây, trong khi tài liệu thể hiện ngày L nhận tiền từ anh Ph trùng với ngày L đi Hòa Bình. Anh Ph đã

nhiều lần liên lạc yêu cầu L nếu không chuyển được cây thì hoàn trả lại số tiền nêu trên nhưng L nhiều lần thất hứa, đưa ra nhiều lý do để không thực hiện việc trả tiền. Mặt khác, ông K là chủ sở hữu cây sanh Nam Điền nêu trên không thừa nhận việc mua bán cây với L và cũng không nhờ L bán giúp cây, đồng thời xác định gia đình ông K không có việc như L đã khai. Ngoài ra, tài liệu điều tra chứng minh được sau khi nhận tiền từ anh Ph, L đã thực hiện việc chuyển khoản cho nhiều người khác nhau. Vũ Văn L thừa nhận cây sanh Nam Điền nêu trên L không có quyền giao dịch, mua bán. Do đó, lời khai của L tại phiên tòa về việc không lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Ph không có cơ sở chấp nhận. Căn cứ vào lời khai của bị hại, của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Vũ Văn L bằng thủ đoạn gian dối như đã nêu trên, đã chiếm đoạt số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng của bị hại. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[5] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và gây mất trị an, an toàn xã hội. Bởi vậy, cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, để giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Bị cáo bằng thủ đoạn gian dối đã chiếm đoạt số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng của bị hại. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện Kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên không được được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo không có tài liệu nào khác chứng minh các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[8] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có 01 tiền án tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2024/HS-ST ngày 15/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử phạt 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên xảy ra sau thời điểm thực hiện hành vi phạm tội lần này nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[9] *Về hình phạt:*

[9.1] *Về hình phạt chính*: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mục đích của hình phạt, nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ cá nhân, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ để sử dụng vào mục đích riêng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân và gây mất trị an, an toàn xã hội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thích hợp mới đảm bảo quy định của pháp luật nhằm trừng trị người phạm tội, giáo dục họ có ý thức tuân theo pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và đấu tranh phòng ngừa chung. Mặt khác, bị cáo có 01 tiền án mặc dù đã được xóa án tích và có 01 tiền án thực hiện sau lần phạm tội này. Điều đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo không tốt. Ngoài ra phải áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2024/HS-ST ngày 15/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, buộc bị cáo Vũ Văn L phải chấp hành hình phạt chung của các bản án. Do vậy, áp dụng hình phạt như đề nghị của Viện Kiểm sát là có cơ sở.

[9.2] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo không có việc làm ổn định, không có căn cứ xác định bị cáo có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Viện Kiểm sát là có cơ sở.

[10] *Về trách nhiệm dân sự:* Do bị hại đã nhận lại đủ số tiền 50.000.000 đồng, đến nay bị hại không còn yêu cầu nào khác nên không xem xét giải quyết.

[11] *Về xử lý tài sản, vật chứng*: Không.

[12] *Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn L 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22-6-2023 (trong một vụ án khác).

- Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2024/HS-ST ngày 15/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử phạt 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Buộc bị cáo Vũ Văn L phải chấp hành hình phạt chung của các bản án là 14 (mười bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22-6-2023 (trong một vụ án khác).

- Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại đủ số tiền 50.000.000 đồng, đến nay bị hại không còn yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về xử lý tài sản, vật chứng: Không.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Vũ Văn L phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP.Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Tòa án nhân dân huyện Mai Châu;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Chung